TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 21-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Hồng Mến

Ông Nguyễn Đinh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Thanh T, sinh năm 1978, tại xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Trú tại: ấp A, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phước H và bà Võ Thị X; vợ Lê Thị Mỹ T1 (ly hôn năm 2018), con sinh năm 2005 (chết năm 2022); anh, chị, em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1983. Tiền án: không, tiền sự: không. Nhân thân bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2449/QĐ-UBND, ngày 08/12/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/5/2022 và có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ: Bà Võ Thị X, sinh năm 1953 (có mặt).
Trú tại: ấp A, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Tấn P – Văn phòng Luật sư PĐ – Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Bị hại:
1/ Anh Lê Hoàng N, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Trú tại: ấp A, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.
2/ Anh Trần Duy H1, sinh năm 1984 (có mặt).
Trú tại: ấp PC, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: ấp PC, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Bùi Thanh P1, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Khóm 3, thị trấn C1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/4/2022 bị cáo Đặng Thanh T đi bộ từ nhà ra đường Huyện 33, để đến nhà anh Nguyễn Văn P2 ở ấp T2, xã A1. Khi đi ngang nhà của bị hại anh Lê Hoàng N, cư trú tại ấp A, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo T phát hiện xe môtô biển số 51S5 - 8648 của anh N đang đậu trước sân nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Bị cáo T lén lút đi vào sân nhà, dẫn xe môtô biển số 51S5 - 8648 ra ngoài đường Huyện 33. Khi đi một đoạn khoảng 50 mét thì T dừng lại, dùng tay phải bứt dây điện (dây max) của xe, khởi động máy. Sau đó Bị cáo T điều khiển xe môtô biển số 51S5 - 8648 đến nhà anh P chơi và ngủ lại ở đó. Đến sáng ngày 11/4/2022, T bỏ xe môtô biển số 51S5 - 8648 ở nhà anh P và cùng vợ chồng anh P đi mua dừa khô ở khu vực xã A1, huyện M.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 12/4/2022 T điều khiển xe môtô biển số 51S5 - 8648 đến nhà anh Lê Minh T3 (tên thường gọi Già Làng), cư trú tại Khóm 5, thị trấn C1 để uống rượu. Trong lúc uống rượu thì Công an xã C, huyện M đến mời T làm việc. Qua làm việc thì bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời thu giữ tang vật là xe môtô biển số 51S5 - 8648.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 53/KLĐGTS, ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận: Xe môtô biển số 51S5 - 8648, đăng ký ngày 23/01/2003 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Quá trình xác minh thì bị cáo có dấu hiệu bệnh tâm thần nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mang Thít ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại công văn số: 126.0/PYTT, ngày 23/5/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ tại Cần Thơ trả lời về trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo T: Về trách nhiệm hình sự: "Tại thời điểm phạm tội: *đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự"*.

Ngày 30/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T.

Khi được tại ngoại để điều tra, vào khoảng 18 giờ, ngày 30/5/2022 bị cáo đi bộ từ nhà đến nhà người bạn tên Phan Ngọc S, cư trú tại ấp A2, xã TA để uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghỉ uống rượu và bị cáo đi bộ về nhà. Khi đi ngang tiệm nội thất "Mạnh Tiến", thuộc Khóm 2, thị trấn C1, bị cáo T phát hiện xe môtô biển số 64G1 - 110.83 của bị hại anh Trần Duy H1, cư trú tại ấp PC, xã B, đậu phía trước cửa tiệm nội thất "Mạnh Tiến" không có ai trông

coi, nên Bị cáo T nảy sinh ý định lấy trộm xe. T lén lút đi đến chổ đậu xe môtô biển số 64G1 - 110.83, dẫn bộ ra đường Tỉnh 903 hướng về đầu Đường 30/4. Khi đi được một đoạn khoảng 500 mét, thì T dừng lại, đậu xe cặp lề đường và tìm người đi đường mở khóa khởi động xe giùm.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo gặp một người nam thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) nhờ mở khóa khởi động xe. Người thanh niên này đi lại và phát hiện chìa khóa xe đang để trong hộc chứa đồ phía trước nên mở khóa và khởi động xe môtô biển số 64G1 - 110.83. Sau khi khởi động máy xong thì bị cáo điều khiển xe theo đường Tỉnh lộ 903 ra cổng chào huyện M, rẽ phải vào Quốc lộ 53 về hướng thành phố Vĩnh Long, rồi chạy theo Quốc lộ 1A chạy tới quán cà phê "NM", thuộc ấp CD, thị trấn CH, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để uống nước và nghỉ ngơi.

Sau khi bị mất trộm thì anh H1 đã trình báo Công an huyện Mang Thít. Quá trình xác minh và kiểm tra camera an ninh trên các tuyến đường thì Công an huyện Mang Thít phát hiện bị cáo điều khiển xe môtô biển số 64G1 - 110.83 đến địa điểm trên. Công an huyện Mang Thít đã tiến hành truy đuổi và kết hợp với Công an thị trấn CH, huyện V, tỉnh Bạc Liêu bắt bị cáo T cùng tang vật là xe môtô biển số 64G1 - 110.83.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐGTS, ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận: Xe môtô biển số 64G1 - 110.83, đăng ký ngày 14/8/2014, có giá trị là 9.000.000 đồng.

Ngày 03/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố đối với Đặng Thanh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra Lệnh tạm giam đối với Bị cáo T.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng thu giữ:

- Một xe môtô biển số 51S5 - 8648, nhãn hiệu WAYMAN, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh N. Hiện nay anh N đã nhận lại tài sản xong.

- Một xe môtô biển số 64G1 - 110.83, nhãn hiệu Vision. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm: 1992 (vợ anh Trần Duy H1). Hiện nay anh H1 và chị L đã nhận lại tài sản xong.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Hoàng N, Trần Duy H1 và chị Nguyễn Thị Yến L không yêu cầu bị cáo Đặng Thanh T phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 38/CT- VKS ngày 08/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố Bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia xét xử phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và phát biểu nội dung luận tội , khẳng định Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ , đúng người, đúng tội và đúng pháp luật ; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, các điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, nên miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu, nên miễn xét.

Án phí: Bị cáo nộp theo quy định khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, cho rằng bị cáo đã khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng không gây thiệt hại, phạm tội do lạc hậu. Bị cáo có có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo là được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh T thừa nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/4/2022 bị cáo có hành vi lén lút đi vào trước sân nhà của anh N lấy trộm tài sản là xe môtô biển số 51S5 - 8648, nhãn hiệu WAYMAN có giá trị là 2.500.000 đồng. Khoảng 22 giờ, ngày 30/5/2022 trước cửa tiệm nội thất

"Mạnh Tiến", bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là xe môtô biển số 64G1 - 110.83, nhãn hiệu Vision của anh H1 có giá trị là 9.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 11.500.000 đồng.

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Thanh T phạm tội phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu của người khác về tài sản. Trong khi mọi người đang tích cực lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho mình và góp phần làm giàu cho xã hội, thì bị cáo lại làm ngược lại, muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân nhưng lại không lo lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà lợi dụng sự mất cảnh giác của người khác để sau đó lấy tài sản của họ làm của riêng mình, gây bất bình, làm mất trật tự xã hội ở địa phương, đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Vì thế, để đấu tranh ngăn chặn tình trạng trên không để tái diễn trong địa bàn nói riêng và trong xã hội nói chung. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy đinh tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân không tốt.Tuy nhiên, xét bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bác ruột là người có công với cách mạng. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, nên miễn xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, nên miễn xét.

[5] Xét, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên chỉ chấp một phần.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a

khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/5/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đặng Thanh T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, nên không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên miễn xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Đặng Thanh T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người giám hộ có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Hồng Phúc